

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH QUẢNG NINH

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31-3-2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hồng Ánh

Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Xanh và ông Vũ Xuân Kiêu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Hà Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hương Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 7 năm 2021 và ngày 31 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2021, và thông báo về việc mở lại phiên tòa số 04/2022/TB-TA ngày 18 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1995; quốc tịch: Việt Nam; địa chỉ: thôn Đ M, xã T L, huyện T Y, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Lee K, sinh ngày 10/10/1975; quốc tịch: Hàn Quốc; địa chỉ: 182-10, Daeseom-gil, Songak-eup, Dangjin-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 11/5/2020, bản tự khai ngày 12 tháng 6 năm 2020, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày: chị Nguyễn Thị C và anh Lee K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân huyện T Y, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam ngày 26/7/2017. Sau khi kết hôn, tháng 3/2018 chị C sang Hàn Quốc

chung sống cùng anh Lee K. Ngay từ khi chung sống cùng nhau, chị C đã cảm nhận vợ chồng không hòa hợp, không có tình cảm, hai vợ chồng không ai nói chuyện với ai. Đến tháng 5/2019 chị C chuyển ra ngoài thuê nhà ở, sống ly thân với anh Lee K. Trong thời gian sống ly thân ở Hàn Quốc, anh Lee K không liên lạc, cũng không đến thăm chị Chi. Đến tháng 02/2020 chị C quyết định trở về Việt Nam. Từ khi chị C trở về Việt Nam, anh Lee K cũng không điện thoại liên lạc với chị Chi. Đến nay tình cảm của chị C với anh Lee K không còn, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn anh Lee K.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị C khai nhận chị và anh Lee K không có con chung. Khi ly hôn chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị C khai nhận chị và anh Lee K không có tài sản chung. Khi ly hôn chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị C có quan điểm xin chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Bị đơn anh Lee K đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa sơ thẩm, bảng câu hỏi hướng dẫn viết bản tự khai (gọi chung là hồ sơ ủy thác tư pháp). Hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự của Tòa án đã được Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gửi Cục quản lý Tòa án quốc gia Đại Hàn Dân Quốc để tổng đạt cho anh Lee K nhưng không có kết quả. Tòa án đã đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, nhưng đến nay vẫn không nhận được ý kiến của anh Lee K đối với việc chị C xin ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa sơ thẩm có quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự chị Nguyễn Thị C đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C, đề nghị xử cho chị C được ly hôn anh Lee K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Lee K đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh Việt Nam thông báo về việc thụ lý vụ án, ngày mở phiên họp, phiên tòa sơ thẩm. Hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự đối với anh Lee K đã được Bộ Tư pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam gửi Cục quản lý Tòa án quốc gia Đại Hàn dân quốc để tổng đạt cho anh Lee K nhưng không có kết quả. Tòa án đã đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Nhưng tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 26/7/2021 và lần thứ hai ngày 31/3/2022 anh Lee K đều vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị C đã nhận được thông báo mở lại phiên tòa xét xử vụ án, ngày 18/3/2022 chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị C vào ngày 31/3/2022. Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lee K và chị Nguyễn Thị C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị C và anh Lee K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân huyện T Y, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam ngày 26/7/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, tháng 3/2018 chị C sang Hàn Quốc chung sống cùng anh Lee K. Quá trình chung sống cùng nhau tại Hàn Quốc, giữa hai vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Vì vậy chị C đã trở về Việt Nam từ tháng 02/2020, vợ chồng sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, có cơ sở kết luận mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C và anh Lee K xảy ra đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Lee K của chị Nguyễn Thị C.

[3]. Về con chung: chị Nguyễn Thị C khai nhận không có con chung với anh Lee K, nếu ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị C khai nhận không có tài sản chung với anh Lee K, nếu ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn, lệ phí ủy thác tư pháp theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 1 Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Lee K.

Về con chung: chị Nguyễn Thị C và anh Lee K không có con chung, vì vậy không đề cập.

Về tài sản: chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đề cập.

Về án phí: chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp về dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí và 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị C đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002148 ngày 18 tháng 5 năm 2020 và biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0008631 ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lee K có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh.
- Thi hành án.
- UBND huyện T Y.
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Hồng Ánh